



NGUYỄN ĐÌNH THI:

HẠT BỤI VÀNG KHÔNG ĐƠN ĐỘC

Sinh vào những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Đình Thi không trải qua hành trình triết học-mỹ học như Chế Lan Viên từng nghiệm sinh “từ thung lũng đau thương đến cánh đồng vui”. “Ta là ai như ngọn bắc siêu hình/ Cơn gió hư vô thổi nghìn nến tắt/Ta là ai khê xoay chiều ngọn bắc/Bàn tay người thấp lại triệu chói xanh”. Ông đến với Cách mạng tháng Tám bằng tấm tình trong trắng của một thanh niên “Tây học”, yêu nước như yêu tình đầu: “Anh yêu em như anh yêu đất nước/ Vất vả đau thương tươi thắm vô ngần”. Cuộc lột xác của ông theo kháng chiến cũng là một cuộc lột xác lãng mạn, dù cho “rớm máu”



Trong “Thi Nhân Việt Nam”, khi tìm cách gọi tên và lý giải hiện tượng Thơ mới, là

mới mẻ thực sự như sự hiện diện của một thời đại mới trong thi ca Việt Nam, Hoài Thanh “quyết rằng trong lịch sử thi ca Việt Nam chưa bao giờ người ta thấy xuất hiện cùng một lần một hỗn thơ rộng mở như Thế Lữ, mơ màng như Lưu Trọng Lư, hùng tráng như Huy Thông, trong sáng như Nguyễn Nhược Pháp, ảo não như Huy Cận, quê mùa như Nguyễn Bính, kì dị như Chế Lan Viên... và thiết tha, rạo rực, băn khoăn như Xuân Diệu.” Cắt nghĩa trên tinh thần triết học, Hoài Thanh cho rằng, có sự xuất hiện cả một thế hệ thi sĩ cùng một lần với sự khác biệt, cách biệt đa dạng giữa những cá tính thơ, là do những cá tính ấy “bị kiểm chế trong bao

nhiều lâu bỗng chốc được giải phóng". Sự giải phóng này, chắc chắn, "chỉ làm giàu cho thi ca". Theo Hoài Thanh, nó là "sức mạnh súc tích từ mấy ngàn năm" đã được "tung bờ vỡ đê", chỉ bởi "một điều rõ: ảnh hưởng phương Tây, hay đúng hơn, ảnh hưởng Pháp, cho dù "có chia đậm nhạt khác nhau". Tuy nhiên, khi mình định điều đó, chính Hoài Thanh cũng "cảm thấy khó chịu. Mỗi nhà thơ Việt hình như mang nặng trên đầu năm bảy nhà thơ Pháp". Song, là một thiên tài Việt về bình luận Thơ mới, Hoài Thanh lại khẳng định: "Sự thật đâu có thế. Tiếng Việt, tiếng Pháp khác nhau xa. Hồn thơ Pháp hẳn chuyển được vào thơ Việt là đã Việt hóa hoàn toàn".

Nguyễn Đình Thi là kẻ hậu sinh, sinh sau những nhà thơ Mới hàng thế hệ. Ông không có diễm phúc ra đời trong dải Ngân Hà Thơ mới, được lấp lánh cùng một lượt với các vì sao "thơ mới". Trên đầu ông cũng không mang nặng ảnh hưởng của nhà thơ Pháp nào. Song chắc chắn, ông chịu ảnh hưởng của các nhà triết học Pháp, đủ để "tự giải phóng", chứ không phải "được giải phóng", để tự thành lập một trăm tư triết học nội tâm sâu thẳm, trước khi ông òa đến với thơ tự do, như một chỉ định thi ca tất nhiên của số phận. Về căn bản, Nguyễn Đình Thi là số phận một thi nhân. Chính vì thế, số phận này đã khiến cuộc chiếm lĩnh chữ nghĩa đầu tiên của ông, được chỉ định là thể thức thơ tự do. Và cũng vì thế, triết học về thơ tự do đã dẫn dắt ông căn bản vượt qua cuộc tranh luận rất gay gắt về thơ tự do của ông, trong đó nhiều phần là ý kiến phê phán kịch liệt thơ của ông trong chiến khu Việt Bắc. (25-28.9.1949).

Nguyễn Đình Thi không quan trọng người ta gọi thơ ông là "thơ tự do", hay "thơ không vần". Theo ông, vần điệu của thơ nằm trong tình điệu nội tâm thi sĩ, thuộc về giọng thẳm bên trong, mang nhạc cảm nội tâm, hắt sáng từ tâm hồn thi sĩ, tuyệt nhiên không phải thứ niêm luật bên ngoài, với nhiều ràng buộc lễ lạt của hình thức. Nghĩ và làm thơ như

thế, dĩ nhiên chủ thể thơ Nguyễn Đình Thi đã nỗ lực tự thiết kế công cuộc sáng tạo thơ của chính mình trên nền tảng triết học phương Tây, với nội lực nằm rất sâu trong bản thể phương Đông. Bình tĩnh lắng nghe, nhất là những ý kiến phê phán, Nguyễn Đình Thi công nhận sự sáng tạo nghệ thuật của ông, vì được thiết kế trên nền tảng lý luận, nên "cái tìm tòi" của ông cũng nhuốm đậm màu lý luận: Tò hay lý luận. Cái tìm tòi của tôi cũng hay lý luận. Nhưng nói đến thơ, đó là cái thiết tha nhất của tôi, và cũng là cái tìm tòi rất khổ của tôi (tuy nó có cái vui của nó). Cảm giác tiếp theo



của ông rất lạ (so với chính cái cuộc "phê bình" hồi bấy giờ), đó là cảm giác "rất áy náy". Ông nói rõ hai lý do: Một là vì thơ ấy là thơ của tôi. Hai là thơ ấy là thơ tự do (dài, ngắn, vần, không vần, không quan hệ). Đáng lẽ thơ của tôi là thơ của tôi. Còn vấn đề thơ tự do thì rộng hơn thơ tôi nhiều. Rồi ông khéo léo tiếp, với sự minh triết rất Nguyễn Đình Thi: Vậy phải tách ra làm hai: trước hết, tôi tự phê bình thơ tôi. Sau xin bênh vực thơ tự do.

Về sự "tự phê bình thơ tôi", cũng thật là tinh tế và rành rẽ, theo cách của ông.

Phản hồi ý kiến Xuân Diệu cho thơ ông "già", Nguyễn Đình Thi nhận: Gần đúng. Vì thơ của tôi không phải những bài thơ vui. Đó là những bài thơ đau đớn. Lúc tôi làm nó, tôi cũng nghĩ rằng trong lúc này, có nên đưa ra cái đau đớn đó không? Có. Vì cuộc kháng chiến của ta có bao nhiêu cái đau đớn, những đau đớn chính đáng; miễn là cái đau thương ấy không phải cái đau thương đi xuống(...). Rất đau thương mà không nói. Đó là thái độ nội dung của tôi. Khi tôi nói cái đau thương của tôi ra, nó ẩn ở một chỗ rất kín. (Ví dụ trong bài "Không nói": Mối em, đôi mắt còn ôm đầy).

Còn về "thơ tự do", Nguyễn Đình Thi đồng tình với ý kiến Xuân Thủy: "Đó là một câu chuyện rộng rãi, vượt qua tôi nhiều. Khi tôi nói đến thơ tự do, xin hiểu cho là tôi nghĩ đến cái gì chung". Và Nguyễn Đình Thi trở nên đặc biệt sắc sảo, thuyết phục, khi bênh vực thơ tự do, trên một tinh thần triết học đổi mới. Ông khẳng định chắc chắn: "Cái hình thức gọi là "thơ mới" nó vẫn sẽ có, dù ngắn nó cũng không được. Vần hay không vần, câu dài hay câu ngắn, cái đó đã thường lắm rồi. Kháng chiến đã làm ra như thế. Những bài thơ hiện nay đã chứng tỏ điều này. Có vẫn là một lợi thế rất đặc lực cho sự truyền cảm. Nhưng không phải hết vẫn là hết thơ. Khi làm thơ, thái

độ của người làm là ghi cho đúng cảm xúc. Nếu cảm xúc gặp được vần thì hay. Nhưng gặp khi nó gò bó, hãy vượt lên nó đã. Hình thức nghệ thuật (các luật bằng trắc) phải tự thân nó ra. Khi gạt luật bên ngoài đi, phải có luật bên trong rất mạnh.

Nguyễn Đình Thi vững tâm làm thơ "tự do", là vì "không thích những bài thơ nói ra tâm tình. Nó phải nói ra cảm xúc, cảm xúc là tai nghe, mắt thấy, mũi ngửi, tay sờ, cảm thế nào nói thế ấy." Thơ hay, theo minh định của ông, là "không kể lễ tình cảm, chỉ nói cái sống ra bằng



những hình ảnh, thành cảm xúc” và “có sợi dây nối liền những hình ảnh đó lại. Đó là một thứ dây lý luận rất khéo. Chính lối thơ nói “hình ảnh bằng cảm xúc” hoặc “cảm xúc bằng hình ảnh” này của ông đã mặc nhiên “chống hẳn lối thơ kể kể mười mấy năm trước đây”. Và ông rút ra kết tinh (thi pháp) quan trọng cho sáng tác thơ tự do theo cách riêng: “Khi đã bỏ luật lệ rồi, đủ cảm xúc tự nhiên thì cứ nói, thành văn cũng được, không thì thôi. Nói như lời nói thường vậy (...).

Có lẽ chịu tác động từ cách “tự phê” độc đáo, đầy tinh thần tranh biện triết học, cũng rất thành thật của Nguyễn Đình Thi, mà Tố Hữu thông cảm được “cái khổ tâm của người làm thơ”, thực chất là mối quan hệ biện chứng giữa nỗi đau đón về tình cảm, đã dẫn đến nỗi “khó vì trí tuệ” trong thơ tự do của Nguyễn Đình Thi. Tố Hữu bày tỏ: “Làm thơ không phải do trí tuệ muốn, mà do sự sống bản thân của mình. Có những lúc tôi yêu thơ anh Thi, và cũng có lúc tôi thù ghét nó. Những lúc mà tôi buồn bực, nhọc mệt, có những lúc nhớ, tôi thích đọc thơ anh Thi. Tôi đọc những bài Sáng mắt trong... Thơ là một điệu hồn, tìm đến với những hồn đồng điệu. Những lúc thấy cần làm việc, tôi thấy ghét thơ anh Thi ghê lắm vì tôi thù ghét cái cá nhân nó trở về với tôi. Rồi tôi lại dè chừng với tôi. Nhiều khi thấy bài thơ hay mà chưa chắc nó hay. Vậy lấy gì làm chuẩn cho

THEO NGUYỄN ĐÌNH THI, VẤN ĐIỆU CỦA THƠ NẪM TRONG TÌNH ĐIỆU NỘI TÂM THI SĨ, THUỘC VỀ GIỌNG THẨM BÊN TRONG, MANG NHẠC CẢM NỘI TÂM, HÁT SÁNG TỪ TÂM HỒN THI SĨ, TUYỆT NHIÊN KHÔNG PHẢI THỨ NIÊM LỤT BÊN NGOÀI, VỚI NHIỀU RÀNG BUỘC LỀ LẠT CỦA HÌNH THỨC.

cái hay...!”

Cường chống làm sao, những câu thơ trong vắt tình yêu Hà Nội, một tình yêu đầy nhung nhớ, khắc khoải. Từ chiến khu Việt Bắc, năm 1948, Nguyễn Đình Thi nhớ Hà Nội, nhớ một sáng mát trong như sáng năm xưa/ Gió thổi mùa thu hương cốm mới/ Cỏ mòn thơm mãi dấu chân em/ Gió thổi mùa thu vào Hà Nội/ Phố dài xao xác heo may/ Nắng soi ngõ vắng/ Thêm cũ lối ra đi/ Lá rụng đầy... Dù tên bài thơ này có thay đổi, sửa sang, thay tên gọi mới, được biên tập mới do Nguyễn Đình Thi (có thể vì lý do “tiếp thu phê bình”), nhưng với cái tên nào, sửa chữa thế nào, thì đó vẫn là những bài thơ và câu thơ lộng lẫy trong

thể thức tự do, với vẻ đẹp đặc sắc chỉ có trong thi pháp Nguyễn Đình Thi.

Không phải ngẫu nhiên, những bài thơ hay nhất của Nguyễn Đình Thi là thơ tình, viết về tình yêu trong kháng chiến chống Pháp, và sau này, chống Mỹ. Nhân vật trữ tình Em láy đi láy lại trong thơ ông. Một người tình không chân dung, không tên, hoặc chỉ nằm trong một chữ cái viết tắt để tặng lặng lẽ, kín đáo đầu bài thơ, nhưng đã theo ông, ám ảnh ông suốt một đời thi sĩ, dù có thể không thực sự có mặt trong đời thường. Đó là một “mã thi ca” sáng chói nhất, ám ảnh nhất trong thế giới thơ buồn lắng sâu, thăm thẳm suy tư, lộng lẫy hình ảnh lạ về “một thời để yêu, một thời để chết” của riêng ông, trong thời thi sĩ trẻ trai, đã một lòng theo kháng chiến chống Pháp ngay từ những ngày đầu gian khổ.

Đúng như thú nhận của Nguyễn Đình Thi, chùm thơ 3 bài đầu tay của ông đều buồn thắm, hơi có vẻ lạc ra ngoài cuộc kháng chiến. Song, nếu nhìn từ triết học- thẩm mỹ, có thể thấy đây là những bài thơ tình phản đề lộng lẫy vẻ đẹp riêng của thơ tự do Nguyễn Đình Thi. Nó xác tín vẻ đẹp trí tuệ thâm trầm riêng của thi sĩ- nhà văn hóa Nguyễn Đình Thi.

PGS.TS. NGUYỄN THỊ MINH THÁI